TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2017/HNGĐ-ST.
Ngày 25/10/2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Luyến.

Bà Đinh Thị Hinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Diệp - cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: Bà Phạm Thị Thanh Mơ – Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 24/4/2017 về việc kiện "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1990

ĐKNKTT: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình

Trú tại: Xóm T, thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Ông Phan Tiến M – Luật sư văn phòng luật sư Hồng Phong- Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Tống Văn H – sinh năm 1988

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ nơi làm việc cuối cùng tại Hàn Quốc: 289, Hansam –ro, Deoksan – myeon, Jincheon, Chungcheongbuk – do (Shin Cheong Ri490 – 9 Daewoo EST).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Tống Văn H1- sinh năm 1964

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên toà có mặt chị H, ông H1. Vắng mặt anh Tống Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị H trình bày Chị và anh Tống Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 18/12/2012. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 3 tháng tại gia đình anh H ở Thôn N, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau đó chị lên Hà Nội học Đại học và anh H cũng đi lao động tại Hàn Quốc. Đến ngày 11/9/2013 chị sinh cháu Tống Thị Minh T. Khi chị sinh cháu T anh H gọi điện chửi mắng xúc phạm đến chị, nghi ngờ cháu T không phải con anh H. Sau khi sinh cháu T được 1 tháng chị H đưa con lên Hà Nội tiếp tục việc học tập, thời gian này mẹ đẻ chị H lên Hà Nội chăm sóc cháu T. Đến tháng 3/2014 anh H về nước, tình cảm lạnh nhạt với chị, không quan tâm đến vợ con. Chị ốm anh H không quan tâm chăm sóc mà bỏ đi chơi, khi về chửi chị thậm tệ. Tháng 4/2014 anh H quay lại Hàn Quốc và đã bỏ ra ngoài làm ăn, sống lưu vong tại Hàn Quốc nên không có địa chỉ cụ thể. Từ khi quay lại Hàn Quốc năm 2014 anh H và chị không liên lạc với nhau nên không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nhiều lần chị liên lạc bằng điện thoại với anh H để cải thiện cuộc sống thì anh H đều nói không còn tình cảm với chị, sau đó thay số điện thoại nên chị không liên lạc được với anh H, Khi chị làm đơn xin ly hôn, chị có liên lạc với anh H nhưng qua mạng xã hội facebook nhưng không thấy anh H trả lời. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị H và anh H có một chon chung là cháu Tống Thị Minh T sinh ngày 11/9/2013. Nay ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Tống Thị Minh T cho anh Tống Văn H nuôi dưỡng, chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị H tự nguyện hỗ trợ tiền nuôi cháu T từ năm 2014 đến nay cho ông Tống Văn H1 là bố chồng với số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Tống Văn H1 trình bày: Anh Hông đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc từ năm 2012. Đến năm 2014 anh H đã bỏ ra ngoài sống lưu vong nên hiện này anh H không ở một địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho Tòa án. Anh H vẫn thường xuyên liên lác về với gia đình qua điện thoại. Khi chị H làm đơn xin ly hôn, được Tòa án tỉnh Ninh Bình thông báo gia đình ông H1 đã thông báo lại cho anh H biết việc chị H xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình và bản thân anh H cũng đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn.

Khi cháu Tống Thị Minh T được 7 tháng tuổi chị H đưa cháu về cho gia đình ông H1 nuôi dưỡng. Đến này chị H xin ly hôn anh H ông H1 cũng nhất trí đề nghị

Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh H và giao cháu Tống Thị Minh T cho anh H nuôi dưỡng, trong thời gian anh H chưa về nước thì ông có trách nhiệm nuôi cháu T.

Số tiền chị H đóng góp nuôi on trong thời gian trước khi ly hôn ông cũng đồng ý nhận để nuôi cháu T.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, chị H nhất trí giao cháu T cho anh H nuôi dưỡng, chị đóng góp nuôi con cho anh H 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu

- Về chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân thủ teo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhưng đã bỏ ra ngoài sống lưu vong, gia đình ông H1 và chị H đều xác nhận. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại gia đình anh H và chính quyền địa phương. Đài tiếng nói Việt Nam đã thông báo cho anh H trong ba số liên tiếp. Do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

Về đường lối: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Tống Văn H. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H giao cháu Tống Thị Minh T cho anh H nuôi dưỡng, chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ Tháng 10/2017.

Công nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp tiền nuôi cháu T cho ông Tống Văn H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích cho chị H và trình bày của đương sự tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên òa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tống Văn H đi lao động xuất khẩu tại Hàn Quốc đến năm 2014 anh H đã bỏ hợp đồng ra ngoài sống lưu vong. Chị H và bố mẹ anh H đều xác định anh H đang sống lưu vong tại Hàn Quốc nên không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án. Ông Tống Văn H1 là bố anh H xác nhận anh H vẫn thường xuyên điện thoại về nhà, ông đã thông báo việc chị H xin ly hôn anh H tại Tòa án tỉnh Ninh Bình nhưng anh H không cung cấp địa chỉ hiện này. Tòa án nhan dân tỉnh Ninh Bình đã có công văn đề nghị Đại sứ quán nước Cộng H1 xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc tống đạt văn bản tố tụng ho anh H và niêm yết văn bản tố tụng tại Ủy

ban nhân dân xã Gia Tường và tại gia đình anh H. Ngày 17, 28, 29/9/2017 Đài tiếng nói Việt Nam đã phát thông báo cho anh H qua kênh dành cho người nước ngoài ba số liên tiếp. Do vậy Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình tiến hành xét xử vắng mặt anh Tống Văn H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Tường vào ngày 18/12/2012. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 3 tháng thì anh H tiếp tục đi nước ngoài lao động hợp tác. Sau khi chị H sinh cháu Tống Thị Minh T ngày 11/9/2013 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh H nghi ngờ cháu T không phải là con anh nên mỗi lần gọi điện cho chị H đều có lời lẽ xúc phạm đến chị H. Tháng 3/2014 anh H về nước lạnh nhạt với vợ con không quan tâm đến chị H. Tháng 4/2014 anh H quay trở lại Hàn Quốc từ đó anh chị không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng, nhiều năm anh chị sống xa nhau nhưng không liên lạc với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có một chon chung là cháu Tống Thị Minh T sinh ngày 11/9/2013. Khi sinh cháu T được 7 tháng thì cháu T ở với ông bà nội là ông Tống Văn H1. Nay ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Tống Thị Minh T cho anh Tống Văn H nuôi dưỡng, chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Trong thời gian anh H ở nước ngoại ông Tống Văn H1 bà Phạm Thị Toan nuôi dưỡng cháu T. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Tống Thị Minh T nên cấp chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu Tống Thị Minh T cho anh H nuôi dưỡng , chị H đóng góp phí tổn nuôi con chung ho anh H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10/2017. Trong thời gian anh H ở nước ngoài bà Phạm Thị Toan, ông Tống Văn H1 là ông bà nội trực tiếp nuôi cháu T.

Từ năm 2014 đến nay chị H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; chị H tự nguyện đóng góp cho ông Tống Văn H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) chi phí cho việc nuôi cháu T. Do vậy cần công nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp cho ông Tống Văn H1 số tiền 10.000.00đ (mười triệu đồng) tiền nuôi cháu Tống Thị Minh T từ năm 2014 đến nay. Chị H và ông Tống Văn H1 đã tiến hành giao nhận xong số tiền trên vào ngày 25/10/2017.

[4] Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 227, Điều 147, khoản 3 – Điều 474, khoản 5 – Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn H. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tống Văn H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H giao cháu Tống Thị Minh T sinh ngày 11/9/2013 cho anh Tống Văn H nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi cháu Tống Thị Minh T cho anh Tống Văn H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 10/2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H đóng góp cho ông Tống Văn H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền nuôi cháu T từ năm 2014 đến nay. Chị Nguyễn Thị H và ông Tống Văn H1 đã giao nhận xong số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) vào ngày 25/10/2017.

Anh H, ông H1 không được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tống Thị Minh T.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04408 ngày 24/4/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm chị Nguyễn Thị H, ông Tống Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Tống Văn H Kiên được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Ninh Bình
- Phòng KTGĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa